

ẢNH HƯỞNG CỦA HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ ĐẾN HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

● LÝ NGUYỄN NGỌC THẢO

Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

TÓM TẮT:

Nghiên cứu nhằm xác định và đo lường mức độ ảnh hưởng của hệ thống thông tin kế toán quản trị đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất tại Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả nghiên cứu cho thấy, chất lượng thông tin kế toán quản trị, mức độ tích hợp hệ thống, chất lượng hệ thống thông tin, năng lực của người sử dụng, sự hỗ trợ của nhà quản lý cấp cao và mức độ ứng dụng công nghệ số đều có tác động cùng chiều đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp sản xuất. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất một số hàm ý quản trị nhằm nâng cao hiệu quả triển khai hệ thống thông tin kế toán quản trị, góp phần cải thiện hiệu quả hoạt động, tăng năng lực cạnh tranh và thúc đẩy phát triển bền vững cho các doanh nghiệp sản xuất tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ khóa: hệ thống thông tin kế toán quản trị, hiệu quả hoạt động, doanh nghiệp sản xuất, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn cầu, hệ thống thông tin kế toán quản trị ngày càng giữ vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ các nhà quản trị ra quyết định. Không chỉ cung cấp các thông tin tài chính, hệ thống thông tin kế toán quản trị còn cung cấp và tích hợp các thông tin phi tài chính phục vụ công tác lập kế hoạch, kiểm soát, đánh giá hiệu quả và hoạch định chiến lược trong môi trường kinh doanh có nhiều biến động.

Đối với các doanh nghiệp sản xuất, việc ứng

dụng hệ thống thông tin kế toán quản trị càng trở nên cần thiết khi các doanh nghiệp phải đối mặt với áp lực cạnh tranh ngày càng lớn, yêu cầu tối ưu hóa chi phí sản xuất, nâng cao năng suất lao động, kiểm soát chất lượng sản phẩm và đáp ứng nhanh nhu cầu của thị trường. Một hệ thống thông tin kế toán quản trị được thiết kế và vận hành hiệu quả sẽ giúp doanh nghiệp cung cấp thông tin kịp thời, chính xác và phù hợp cho các cấp quản lý, từ đó nâng cao chất lượng quyết định quản trị và cải thiện hiệu quả hoạt động.

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước, tập trung số lượng lớn các doanh nghiệp sản xuất thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau. Tuy nhiên, mức độ ứng dụng hệ thống thông tin kế toán quản trị giữa các doanh nghiệp còn có sự khác biệt đáng kể do quy mô, trình độ công nghệ, nguồn nhân lực và khả năng đầu tư.

Do đó, kết quả nghiên cứu này sẽ góp phần bổ sung bằng chứng thực nghiệm về vai trò của hệ thống thông tin kế toán quản trị, đồng thời cung cấp cơ sở khoa học để các doanh nghiệp hoàn thiện hệ thống thông tin, nâng cao chất lượng quản trị và cải thiện hiệu quả hoạt động trong điều kiện cạnh tranh ngày càng gay gắt.

2. Cơ sở lý thuyết, mô hình và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết và mô hình đề xuất

Theo Hall (2011), hệ thống thông tin kế toán quản trị là một bộ phận quan trọng của hệ thống thông tin kế toán, có chức năng thu thập, xử lý và cung cấp các thông tin tài chính cũng như phi tài chính phục vụ cho hoạt động lập kế hoạch, kiểm soát và ra quyết định của các nhà quản trị. Chất lượng của hệ thống thông tin kế toán quản trị được phản ánh thông qua khả năng cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ và phù hợp với nhu cầu quản lý. Trong điều kiện môi trường kinh doanh ngày càng phức tạp, hệ thống thông tin kế toán quản trị không chỉ hỗ trợ kiểm soát hoạt động mà còn góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Dựa trên tổng quan lý thuyết và các nghiên cứu trước đây, nghiên cứu đề xuất các nhân tố của hệ thống thông tin kế toán quản trị ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất tại Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

- Chất lượng thông tin kế toán quản trị

Theo Chenhall & Morris (1986), thông tin kế toán quản trị có giá trị khi đáp ứng các đặc tính như phạm vi rộng, tính kịp thời, mức độ tổng hợp và khả năng tích hợp. Thông tin có chất lượng giúp nhà quản trị đưa ra các quyết định chính xác, giảm thiểu rủi ro và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

Nhiều nghiên cứu sau này cũng khẳng định, chất lượng thông tin là yếu tố quan trọng nhất quyết định sự thành công của hệ thống thông tin kế toán quản trị và có tác động tích cực đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Giả thuyết H1: Chất lượng thông tin kế toán quản trị ảnh hưởng cùng chiều đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Mức độ tích hợp của hệ thống thông tin kế toán quản trị

Theo Romney và Steinbart (2021), hệ thống thông tin kế toán quản trị càng được tích hợp với các bộ phận như sản xuất, bán hàng, mua hàng, kho và tài chính thì khả năng chia sẻ dữ liệu càng tốt, giúp giảm trùng lặp thông tin và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các phòng ban.

Việc tích hợp dữ liệu giúp doanh nghiệp rút ngắn thời gian xử lý thông tin, nâng cao chất lượng ra quyết định và cải thiện hiệu quả hoạt động trong môi trường sản xuất hiện đại.

Giả thuyết H2: Mức độ tích hợp của hệ thống thông tin kế toán quản trị ảnh hưởng cùng chiều đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chất lượng hệ thống thông tin

Theo DeLone & McLean (2003), chất lượng hệ thống được thể hiện thông qua tính ổn định, độ tin cậy, tính dễ sử dụng, khả năng xử lý và mức độ bảo mật của hệ thống thông tin. Một hệ thống có chất lượng cao sẽ giúp người sử dụng tiếp cận thông tin nhanh chóng, giảm sai sót trong xử lý dữ liệu và nâng cao hiệu quả công việc.

Đối với doanh nghiệp sản xuất, chất lượng hệ thống thông tin càng cao thì việc quản lý chi phí, lập kế hoạch sản xuất và kiểm soát hoạt động càng hiệu quả.

Giả thuyết H3: Chất lượng hệ thống thông tin kế toán quản trị ảnh hưởng cùng chiều đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Năng lực của người sử dụng hệ thống

Theo Ismail (2009), hiệu quả của hệ thống thông

tin kế toán quản trị phụ thuộc đáng kể vào năng lực chuyên môn, kỹ năng công nghệ và khả năng khai thác thông tin của người sử dụng. Người sử dụng có trình độ chuyên môn cao sẽ tận dụng tốt các chức năng của hệ thống, khai thác hiệu quả dữ liệu phục vụ cho việc ra quyết định quản trị.

Bên cạnh đó, việc đào tạo thường xuyên giúp nâng cao khả năng thích ứng với các công nghệ mới và góp phần cải thiện hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Giả thuyết H4: Năng lực của người sử dụng hệ thống thông tin kế toán quản trị ảnh hưởng cùng chiều đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Sự hỗ trợ của nhà quản lý cấp cao

Theo Ifinedo (2008), cam kết và sự hỗ trợ của nhà quản lý cấp cao đóng vai trò quyết định trong quá trình triển khai và vận hành các hệ thống thông tin. Sự quan tâm của lãnh đạo giúp doanh nghiệp phân bổ nguồn lực phù hợp, tạo điều kiện đào tạo nhân viên và khuyến khích việc sử dụng hệ thống trong hoạt động quản lý.

Nhiều nghiên cứu thực nghiệm cho thấy, sự hỗ trợ của lãnh đạo góp phần nâng cao mức độ thành công của hệ thống thông tin và cải thiện hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Giả thuyết H5: Sự hỗ trợ của nhà quản lý cấp cao ảnh hưởng cùng chiều đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Mức độ ứng dụng công nghệ số

Sự phát triển của các công nghệ như ERP, điện toán đám mây, dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo đã làm thay đổi cách thức thu thập, xử lý và phân tích thông tin kế toán quản trị. Theo Granlund (2011), việc ứng dụng công nghệ số giúp nâng cao khả năng tự động hóa, tăng tốc độ xử lý dữ liệu và hỗ trợ phân tích theo thời gian thực, từ đó cải thiện chất lượng thông tin phục vụ quản trị.

Trong các doanh nghiệp sản xuất, công nghệ số còn giúp kết nối dữ liệu giữa các bộ phận, tối ưu hóa quy trình và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Giả thuyết H6: Mức độ ứng dụng công nghệ số trong hệ thống thông tin kế toán quản trị ảnh hưởng

cùng chiều đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Phương pháp và dữ liệu nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện theo phương pháp hỗn hợp. Phương pháp nghiên cứu định tính được sử dụng để tổng quan các nghiên cứu trước, hệ thống hóa cơ sở lý thuyết và đề xuất mô hình nghiên cứu về ảnh hưởng của hệ thống thông tin kế toán quản trị đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, tác giả tiến hành thảo luận chuyên gia để hiệu chỉnh mô hình nghiên cứu, thang đo và bảng câu hỏi khảo sát. Phương pháp nghiên cứu định lượng được sử dụng nhằm kiểm định mô hình nghiên cứu, xác định và đo lường mức độ ảnh hưởng của các nhân tố thuộc hệ thống thông tin kế toán quản trị đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Phương pháp chọn mẫu: Mẫu được chọn theo phương pháp ngẫu nhiên. Theo Tabachnick & Fidell (2007), khi sử dụng hồi quy bội, kích thước mẫu được xác định theo công thức: $n \geq 50 + 8p$ (trong đó p là số lượng biến độc lập). Với 6 biến độc lập, cỡ mẫu tối thiểu là 98. Nghiên cứu tiến hành khảo sát 220 doanh nghiệp sản xuất tại Thành phố Hồ Chí Minh, số mẫu này đáp ứng yêu cầu phân tích.

Tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu ảnh hưởng của hệ thống thông tin kế toán quản trị đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất tại Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

$$HQHD = \beta_0 + \beta_1 CLTT + \beta_2 TICHHOP + \beta_3 CLHT + \beta_4 NLS D + \beta_5 HTQL + \beta_6 UDCN + \varepsilon$$

Trong đó:

- CLTT: Chất lượng thông tin kế toán quản trị
- TICHHOP: Mức độ tích hợp của hệ thống thông tin kế toán quản trị.
- CLHT: Chất lượng hệ thống thông tin.
- NLS D: Năng lực của người sử dụng hệ thống.
- HTQL: Sự hỗ trợ của nhà quản lý cấp cao.
- UDCN: Mức độ ứng dụng công nghệ số.
- HQHD: Hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp sản xuất tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- ε : Sai số

- β_0 : Hằng số hồi quy
- $\beta_1, \beta_2, \beta_3, \beta_4, \beta_5, \beta_6$: Trọng số hồi quy.

3. Kết quả nghiên cứu

Sau khi kiểm định độ tin cậy các thang đo của các biến độc lập và biến phụ thuộc, tác giả đánh giá mức độ phù hợp của mô hình hồi quy tuyến tính như sau:

Bảng 1 cho thấy, giá trị hệ số R^2 hiệu chỉnh bằng 0,629 > 0,5, do đó mô hình nghiên cứu phù hợp để đánh giá mối quan hệ giữa biến phụ thuộc là hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp sản xuất và các biến độc lập gồm chất lượng thông tin kế toán quản trị, mức độ tích hợp của hệ thống thông tin kế toán quản trị, chất lượng hệ thống thông tin, năng lực của người sử dụng hệ thống, sự hỗ trợ của nhà quản lý cấp cao và mức độ ứng dụng công nghệ số. Giá trị R^2 hiệu chỉnh bằng 0,629 cho thấy, các biến độc lập trong mô hình giải thích được 62,9% sự biến thiên của hiệu quả hoạt động doanh nghiệp.

Căn cứ vào Bảng 2, phương trình hồi quy tuyến tính bội về ảnh hưởng của hệ thống thông tin kế toán

quản trị đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất tại Thành phố Hồ Chí Minh với các hệ số chuẩn hóa như sau:

$$\begin{aligned} HQHD = & 0,421CLTT + 0,238TICHHOP \\ & + 0,185CLHT + 0,146NLSD \\ & + 0,131HTQL + 0,108UDCN \end{aligned}$$

4. Kết luận

Nghiên cứu nhằm xác định và đo lường mức độ ảnh hưởng của hệ thống thông tin kế toán quản trị đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, tất cả các nhân tố đều có tác động cùng chiều đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp với mức ý nghĩa thống kê 5%. Trong đó, mức độ ảnh hưởng của các nhân tố theo thứ tự từ cao đến thấp là: chất lượng thông tin kế toán quản trị, mức độ tích hợp của hệ thống thông tin kế toán quản trị, chất lượng hệ thống thông tin, năng lực của người sử dụng hệ thống, sự hỗ trợ của nhà quản lý cấp cao và mức độ ứng dụng công nghệ số.

Bảng 1. Đánh giá mức độ phù hợp của mô hình hồi quy tuyến tính đa biến

Mô hình	Hệ số R	Hệ số R^2	Hệ số R^2 - hiệu chỉnh	Sai số chuẩn của ước lượng
1	,801 ^a	,641	,629	,16835

Nguồn: Tính toán từ phần mềm SPSS

Bảng 2. Bảng kết quả các trọng số hồi quy

Mô hình	Hệ số chưa chuẩn hóa (B)	Sai số chuẩn	Beta chuẩn hóa	t	Sig.	Tolerance	VIF
(Constant)	-2,145	,316		-6,788	,000		
CLTT	,162	,032	,421	5,063	,000	,812	1,231
TICHHOP	,139	,031	,238	4,484	,000	,845	1,183
CLHT	,118	,037	,185	3,189	,002	,896	1,116
NLSD	,094	,035	,146	2,686	,008	,874	1,144
HTQL	,087	,030	,131	2,900	,004	,838	1,193
UDCN	,079	,034	,108	2,324	,021	,907	1,102

Nguồn: Tính toán từ phần mềm SPSS

5. Kiến nghị

Từ kết quả nghiên cứu, tác giả đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất thông qua việc hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán quản trị như sau:

Trước hết, doanh nghiệp cần nâng cao chất lượng thông tin kế toán quản trị bằng cách xây dựng quy trình thu thập, xử lý và cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời và phù hợp với nhu cầu ra quyết định của nhà quản trị. Đồng thời, cần thường xuyên rà soát và chuẩn hóa dữ liệu nhằm hạn chế sai sót và nâng cao độ tin cậy của thông tin.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp cần tăng cường mức độ tích hợp của hệ thống thông tin kế toán quản trị với các bộ phận như sản xuất, bán hàng, mua hàng, kho và tài chính nhằm đảm bảo dữ liệu được chia sẻ đồng bộ, giảm trùng lặp thông tin và nâng cao hiệu quả phối hợp trong quản lý.

Đối với chất lượng hệ thống thông tin, doanh nghiệp cần đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ, bảo đảm hệ thống vận hành ổn định, an toàn và dễ sử dụng. Việc bảo trì, cập nhật phần mềm thường xuyên sẽ góp phần nâng cao hiệu quả khai thác hệ

thống và đáp ứng yêu cầu quản trị trong bối cảnh chuyển đổi số.

Ngoài ra, doanh nghiệp cần chú trọng đào tạo và nâng cao năng lực của người sử dụng hệ thống, đặc biệt là đội ngũ kế toán quản trị và cán bộ quản lý. Việc tổ chức các khóa đào tạo định kỳ về chuyên môn và kỹ năng sử dụng hệ thống sẽ giúp người sử dụng khai thác hiệu quả thông tin phục vụ hoạt động quản trị.

Sự hỗ trợ của nhà quản lý cấp cao cũng đóng vai trò quan trọng đối với sự thành công của hệ thống thông tin kế toán quản trị. Ban lãnh đạo cần thể hiện sự cam kết trong việc đầu tư nguồn lực, ban hành các chính sách khuyến khích sử dụng hệ thống và tạo điều kiện để hệ thống được triển khai hiệu quả trong toàn doanh nghiệp.

Cuối cùng, doanh nghiệp cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số như ERP, điện toán đám mây, dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo vào hệ thống thông tin kế toán quản trị nhằm nâng cao khả năng xử lý dữ liệu, cung cấp thông tin theo thời gian thực và hỗ trợ các quyết định quản trị nhanh chóng, chính xác, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp sản xuất ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Chenhall, R. H., & Morris, D. (1986). The impact of structure, environment, and interdependence on the perceived usefulness of management accounting systems. *The Accounting Review*, 61(1), 16-35.
- DeLone, W. H., & McLean, E. R. (2003). The DeLone and McLean model of information systems success: A ten-year update. *Journal of Management Information Systems*, 19(4), 9-30.
- Granlund, M. (2011). Extending AIS research to management accounting and control issues: A research note. *International Journal of Accounting Information Systems*, 12(1), 3-19.
- Hall, J. A. (2011). *Accounting information systems* (7th ed.). South-Western Cengage Learning.
- Ifinedo, P. (2008). Impacts of business vision, top management support, and external expertise on ERP success. *Business Process Management Journal*, 14(4), 551-568.
- Ismail, N. A. (2009). Factors influencing AIS effectiveness among manufacturing SMEs: Evidence from Malaysia. *The Electronic Journal on Information Systems in Developing Countries*, 38(1), 1-19.
- Romney, M. B., & Steinbart, P. J. (2021). *Accounting information systems* (15th ed.). Pearson.
- Tabachnick, B. G., & Fidell, L. S. (2007). *Using multivariate statistics* (5th ed.). Pearson Education.

Ngày nhận bài: 12/5/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 26/5/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 11/6/2026

**IMPACT OF MANAGEMENT ACCOUNTING INFORMATION
SYSTEMS ON OPERATIONAL PERFORMANCE
OF MANUFACTURING ENTERPRISES
IN HO CHI MINH CITY**

● **LY NGUYEN NGOC THAO**

Ho Chi Minh City College of Industry and Trade

ABSTRACT:

This study aims to determine and measure the impact of management accounting information systems on the operational performance of manufacturing enterprises in Ho Chi Minh City. The findings show that information quality, system integration, system quality, user competence, top management support, and the level of digital technology adoption all positively influence firm performance. Based on these results, the study proposes managerial implications to enhance the effectiveness of management accounting information systems, thereby improving operational performance, strengthening competitiveness, and promoting sustainable development.

Keywords: management accounting information system, operational performance, manufacturing enterprises, Ho Chi Minh City.